TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8- HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2026/HS-ST
Ngày: 06-02-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hoàng
2. Bà Trần Thị Nơi

- *Thư ký phiên tòa*: bà Vũ Thị Huế - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8- Hưng Yên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: bà Đào Duy Linh - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8- Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Đỗ Xuân L, sinh ngày: 08/4/1972, tại xã D, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: thôn T, xã D, tỉnh Hưng Yên; căn cước công dân số 034072013870 do Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 19/01/2022; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Xuân X, sinh năm 1939 (Năm 1984, ông X được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1947; vợ là: chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1981 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 79/2022/HS-ST, ngày 08/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là Tòa án nhân dân khu vực 8- Hưng Yên) xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 12/5/2023, thi hành xong án phí tháng 10/2022.

Bị tạm giữ từ ngày 31/10/2025 đến ngày 06/11/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh H.

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

- *Người chứng kiến*:

+ Ông Lê Xuân L1, sinh 1961; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên

+ Ông Nguyễn Bá L2, sinh 1987; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên

(Ông L1 và ông L2 đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 40 phút ngày 31/10/2025, tại đường cánh đồng thuộc thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác Công an xã H, tỉnh Hưng Yên phát hiện Đỗ Xuân L có biểu hiện liên quan đến ma túy nên yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Bá L2 và ông Lê Xuân L1, Đỗ Xuân L đã lấy từ túi quần trước bên trái ra giao nộp 01 (một) gói ngoài là lớp giấy tráng kim màu trắng mở ra bên trong có chất bột màu trắng dạng cục. L khai là ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người Luân không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong gói vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đỗ Xuân L khai nhận: khoảng 15 giờ 20 phút ngày 31/10/2025, L từ nhà ra đường đi nhờ xe mô tô của một người không quen biết đến chân cầu S, thuộc thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên xuống xe đi bộ tìm mua ma túy. Tại đây, L đã gặp và hỏi mua của một người đàn ông khoảng 45 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói ma túy ngoài gói bằng giấy tráng kim màu trắng với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, L giấu gói ma túy ở túi quần trước bên trái đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã H phát hiện, bắt quả tang.

Bản Kết luận giám định số 1622/KL-KTHS, ngày 04/11/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh H: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine); có khối lượng 0,3132 gam.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKSKV8 ngày 13/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Đỗ Xuân L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Xuân L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; xử phạt bị cáo Đỗ Xuân L từ 03 năm 06 tháng tù đến 03 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/10/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu huỷ: 01 phong bì niêm phong có chứa chất ma tuý hoàn lại sau giám định,

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý và có lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Hưng Yên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hồi 15 giờ 40 phút ngày 31/10/2025, tại đường cánh đồng thuộc thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên, Đỗ Xuân L có hành vi giấu trái phép trong túi quần trước bên trái 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3132 gam để sử dụng cho bản thân, bị Công an xã H, tỉnh Hưng Yên phát hiện, bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và toàn bộ chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo Đỗ Xuân L đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà

nước về các chất ma tuý, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có nhân thân xấu, mặc dù bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, thể hiện ý thức coi thường pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn; bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích trên, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định; bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy không vì mục đích lợi nhuận. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc ma tuý do không xác định được danh tính của đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo nên không có cơ sở để điều tra xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 gói giấy tráng kim màu trắng bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau khi giám định, cần tịch thu để tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Xuân L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo Đỗ Xuân L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,*

Tịch thu để tiêu huỷ: 0,2504 gam mẫu vật hoàn lại sau giám định và toàn bộ bao gói thu giữ của Đỗ Xuân L trong phong bì niêm phong số 1622/KL-KTHS của Phòng K1 Công an tỉnh H.

Vật chứng trên đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8, Hưng Yên ngày 13/01/2026.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án

Bị cáo Đỗ Xuân L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 8, tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Hưng Yên;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Hưng Yên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên;
- Phòng THA dân sự khu vực 8, Hưng Yên;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thế Hùng